TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN GÒ VẤP** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**
Số: 798/2018/QĐST-HNGĐ	*Gò Vấp, ngày 20 tháng 6 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ việc Hôn nhân - Gia đình thụ lý số 720/2018/TLST/HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2018, giữa:

1. Bà Hà Thị D – sinh năm: 1980 địa chỉ: số nhà X, Phường Y, quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh.

2. Ông Lê Văn H – sinh năm: 1976; địa chỉ: số nhà X, Phường Y, quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh.

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 6 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 6 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện; không trái luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:* Bà Hà Thị D và ông Lê Văn H.

2. *Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:*

- *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Hà Thị D và ông Lê Văn H thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Có 02 (hai) con chung tên Lê Hà M, sinh ngày 26/9/2012 và Lê Việt H, sinh ngày 05/8/2002.

Giao con chung tên Lê Việt H, sinh ngày 05/8/2002 cho ông Lê Văn H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Giao con chung tên Lê Hà M, sinh ngày 26/9/2012 cho bà Hà Thị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

- *Về cấp dưỡng nuôi con*: Không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung*: Tự thỏa thuận và không yêu cầu tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Không có.

- *Án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp hôn nhân - gia đình:* 150.000 đồng, ông H phải nộp 75.000 đồng và bà D phải nộp 75.000 đồng theo quy định của pháp luật nhưng bà D tự nguyện nộp nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng bà D đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0029303 ngày 25/5/2018 của Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp, bà D đã nộp đủ án phí.

Trả lại cho bà D số tiền 150.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0029303 ngày 25/5/2018 của Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 04 quyển số 01/2000 do Ủy ban nhân dân xã T, thị xã Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam cấp ngày 14/01/2000 không còn giá trị pháp lý).

Nơi nhận:
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND quận Gò Vấp;
- UBND …, *xã T, thị xã Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam*;
- Các đương sự, Tuyến (TK);
- Lưu VP, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Minh Phượng